

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2019/QĐST- HNGĐ

B, ngày 09 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H - Sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Anh Chu Văn L (tên gọi khác: Chu Anh L) - Sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị H và anh Chu Văn L (Chu Anh L).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Chu Văn L (Chu Anh L) thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Ngô Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Chu Văn Kh - Sinh ngày 18 tháng 01 năm 2009

cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Ngô Thị H không yêu cầu anh Chu Văn L (Chu Anh L) phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Chu Văn L (Chu Anh L) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Ngô Thị H và anh Chu Văn L (Chu Anh L) không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 08710 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh L không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Ph Viên, huyện C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thế Doanh